

Bản án số: 54/2021/DS-ST.

Ngày 26/8/2021.

“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN- TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hải.

2. Ông Trịnh Sơn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST-DS ngày 09/4/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 23/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-DS ngày 13/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá T –. *Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1985 và bà Phạm Hồng Y, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Duy T, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 23/2/2018, Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là VPbank) có cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y vay số tiền 336.000.000 đồng (ba trăm ba mươi sáu triệu đồng) theo Hợp đồng cho vay số

LN1802080520543/DBP/HĐTD. Mục đích vay: mua xe ô tô đã qua sử dụng; Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay: Lãi suất trong hạn của 6 tháng đầu là 8,9%/1 năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần vào ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10; lãi suất điều chỉnh bằng mức lãi suất tiền gửi cao nhất cộng cho biên độ 5%/ 1 năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. VPBank đã giải ngân cho ông S bà Y số tiền 336.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ lần 01/ số LN1802080520543/DBP/HĐTD.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y đã thế chấp 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia, loại xe Rio, màu sơn trắng, BKS 92A-106.21, số khung 412BG6061532, số máy G4FAGS088319 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021431 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2018. Việc thế chấp đã được lập thành Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1802080520543/DBP/HĐTC và đã được Công chứng tại Văn phòng công chứng Ngọc Y.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, vợ chồng ông S bà Y đã trả được cho VPBank số tiền 243.385.000 đồng, trong đó nợ gốc là 175.803.136 đồng và nợ lãi là 67.582.103 đồng. Số tiền còn lại ông S bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc. Tính đến ngày 26/8/2021, ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y còn nợ VPbank tổng số tiền: 117.881.067 đồng (*một trăm mười bảy triệu tám trăm tám mươi một nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng*) trong đó: nợ gốc: 112.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 5.881.067 đồng.

Do đó Vpbank khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên. Trường hợp ông S bà Y không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y cố T trốn tránh, không tham gia các phiên hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do ông S bà Y không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên: TAND huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang cư trú tại thành phố Đà Nẵng, địa phương thực hiện Chỉ thị 16 để phòng chống dịch Covid 19. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ. Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng cho vay số LN1802082520543/DBP/HĐTD và Khế ước

nhận nợ đã thể hiện vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y đã vay của nguyên đơn số tiền 336.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S bà Y đã trả được một phần nợ gốc và nợ lãi, sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông S bà Y đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng, vi phạm điều khoản của hợp đồng do đó nguyên đơn có quyền khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y phải trả cho Ngân hàng V toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời buộc ông S bà Y phải tiếp tục trả lãi đối với số nợ gốc cho đến khi thi trả xong khoản nợ trên. Nếu ông S bà Y không thực hiện việc trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Hợp đồng cho vay số LN1802082520543/DBP/HĐTD và Khế ước nhận nợ.
- Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1802080520543/DBP/HĐTC.
- Thông báo thu hồi nợ của Vpbank.
- Các bản kê tính lãi ngày 26/8/2021.
- Các tài liệu liên quan đến tư cách pháp nhân của Vpbank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Ông Nguyễn Bá T có đơn xin giải quyết vắng mặt vì đang cư trú tại thành phố Đà Nẵng – địa phương thực hiện Chỉ thị 16 đề phòng chống dịch Covid 19. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 23/2/2018, ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y có vay của VPbank số tiền 336.000.000 đồng. Hai bên đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN1802080520543/DBP/HĐTD ngày 23/7/2018. Số tiền đã giải ngân là 336.000.000 đồng (ba trăm ba mươi sáu triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1802080520543/DBP/HĐTD do ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y ký nhận. Lãi suất trong hạn của 6 tháng đầu là 8,9%/1 năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần vào ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10; lãi suất điều chỉnh bằng mức lãi suất tiền gửi cao nhất cộng cho biên độ 5%/ 1 năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 06/9/2016, giữa ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y và Vpbank đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1802080520543/DBP/HĐTC ngày 23/02/2018, thế chấp 01

xe ô tô con nhãn hiệu Kia, loại xe Rio, màu sơn trắng, BKS 92A-106.21, số khung 412BG6061532, số máy G4FAGS088319 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021431 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2018 để đảm bảo cho khoản tiền vay nói trên.

Sau khi vay, ông S bà Y đã trả được 243.385.239 đồng bao gồm nợ gốc và nợ lãi sau đó không tiếp tục trả nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nên các bên đã xảy ra tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Đối với khoản tiền nợ gốc: Trong Biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2021, ông Nguyễn Ngọc S đã thừa nhận vợ chồng ông có vay của VPBank số tiền 336.000.000 đồng để mua xe ô tô Kia. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trên là chiếc xe ô tô con hiệu Kia, loại xe Rio BKS 92A-106.21. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh, xe không chạy dịch vụ nên vợ chồng ông chưa trả nợ gốc nợ lãi theo đúng phân kỳ đã thỏa thuận trong hợp đồng. Lời khai của ông S phù hợp với Hợp đồng cho vay số LN1802080520543/DBP/HĐTĐ ngày 23/2/2018 và Khế ước nhận nợ lần 01/ số LN1802080520543/DBP/HĐTĐ. Vì vậy thấy có đủ căn cứ để buộc ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y phải trả cho Ngân hàng TMCP V số nợ gốc còn lại là 112.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Đối với khoản tiền lãi: Theo thỏa thuận của các bên tại Điều 7 Hợp đồng vay nếu bên vay không trả gốc và lãi đúng hạn theo phân kỳ trả nợ thì toàn bộ khoản vay sẽ chuyển quá hạn. Nguyên đơn yêu cầu tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quá hạn được điều chỉnh theo thỏa thuận trong hợp đồng và giấy nhận nợ áp dụng từ ngày 15/5/2020 đến ngày 30/6/2020 (47 ngày) lãi suất là 18%, từ ngày 01/7 đến 30/9/2020 (92 ngày) lãi suất là 18,15%, từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2020 (92 ngày) lãi suất là 17,7%, từ ngày 01/01/2021 đến 31/3/2021 (90 ngày) lãi suất là 17,4%, từ ngày 01/4/2021 đến ngày 30/6/2021 (91 ngày) lãi suất là 17,1%, từ ngày 01/7/2021 đến ngày 26/8/2021 (57 ngày) lãi suất là 16,8%. Tiền lãi quá hạn 15/5/2020 đến ngày 30/6/2020: $[195.881.794 \text{ đ} \times 18\% : 365 \times 47 \text{ ngày}] : 100 = 4.540.164 \text{ đ}$. Tiền lãi quá hạn từ 01/7 đến 30/9/2020 (92 ngày) là 8.765.049 đồng. Tiền lãi quá hạn từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2020 (92 ngày) là 7.454.714 đồng. Tiền lãi quá hạn từ ngày 01/01/2021 đến 31/3/2021 (90 ngày) là 6.875.251 đồng. Tiền lãi quá hạn từ ngày 01/4/2021 đến ngày 30/6/2021 (91 ngày) là 6.831.785 đồng. Tiền lãi quá hạn từ ngày 01/7/2021 đến ngày 26/8/2021 (57 ngày) 312.457 đồng. Tổng tiền lãi lũy kế tính đến ngày 26/8/2021 là 37.684.203 đồng. Ngày 12/7/2021, ông Nguyễn Ngọc S đã trả cho Vpbank số tiền 48.196.864 đồng nợ gốc và 31.803.136 đồng nợ lãi. Số nợ lãi còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 5.881.067 đồng. Sự thỏa thuận của hai bên về lãi suất trong hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi là 5.881.067 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày 27/8/2021, ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi đối với số tiền nợ gốc còn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận Hợp đồng cho vay số LN1802080520543/DBP/HĐTD ngày 23/7/2018 và Khế ước nhận nợ lần 01/ số LN1802080520543/DBP/HĐTD cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ trên.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Do ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y vi phạm hợp đồng tín dụng nên căn cứ vào Điều 299, 323 Bộ luật dân sự năm 2015 và các nội dung đã thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1802080520543/DBP/HĐTC ngày 23/02/2018 đã được ký kết giữa vợ chồng ông S bà Y và Ngân hàng TMCP V, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V về việc xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng ông S bà Y để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 319, 323, 299 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền đã vay tính đến ngày 26/8/2021 của Hợp đồng cho vay số LN1802080520543/DBP/HĐTD ngày 23/7/2018 và Khế ước nhận nợ lần 01/ số LN1802080520543/DBP/HĐTD là: 112.000.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu đồng*) nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 5.881.067 đồng (*năm triệu tám trăm tám mươi một nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng*), tổng cộng là 117.881.067 đồng.

- Từ ngày 27/8/2021, ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y tiếp tục chịu lãi trên số tiền nợ gốc còn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận Hợp đồng cho vay số LN1802080520543/DBP/HĐTD ngày 23/2/2018 và Khế ước nhận nợ lần 01/ số LN1802080520543/DBP/HĐTD.

- Tài sản của ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia, loại xe Rio, màu sơn trắng, BKS 92A-106.21, số khung 412BG6061532, số máy G4FAGS088319 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021431 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/02/2018 đã được thế chấp cho VPbank theo Hợp đồng thế chấp hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1802080520543/DBP/HĐTC ngày 23/02/2018 được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y phải chịu 5.894.053 đồng (*năm triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn không trăm năm mươi ba đồng*) án phí DS-ST.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.553.000 đồng (*bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 4914 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Ngân hàng TMCP V, Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Hồng Y có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng